TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 24-5-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Thảo;

2. Ông Phan Trọng Điền.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc V, sinh năm 1991, nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nghề nghiệp: thợ sửa xe; nơi cư trú: tổ 10, khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U (đã chết) và bà Lâm Thị Thu H, sinh năm 1970; vợ là Nguyễn Thị Kim Ch (đã chết) có 01 con tên Nguyễn Thảo V, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 31/01/2019 tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Châu Đốc; có mặt tại phiên tòa.

<u>*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*</u>: Ông Lâm Văn H, sinh năm 1961; nơi cư trú: tổ 10, khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 25/12/2018 lực lượng Công an thành phố Châu Đốc tuần tra trên tuyến đường Nguyễn Văn Thoại thuộc khu vực tổ 10, khóm Châu Thới 2, phường Châu Phú B phát hiện Nguyễn Quốc V điều khiển xe mô tô biển số 67H8-5498 có biểu hiện vi phạm giao thông nên yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía sau bên trái V đang mặc có một cái bóp màu đen, bên trong bóp có 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín, có một đầu bóp viền màu trắng, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng (nghi vấn ma túy đá). Công an tiến hành dẫn giải V về trụ sở Công an phường Châu Phú B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật.

Vật chứng thu giữ: 01 bọc nylon trong suốt, hàn kín có một bóp đầu viền màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; tiền V Nam 3.240.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh; 01 xe mô tô biển số 67H8-5498 có giấy đăng ký xe mang tên Lâm Văn H; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Quốc V; 01 bậc lửa gaz đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen đã qua sử dụng.

Kết luận giám định số 889/KLGT-PC09, ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Mẫu gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1915 gam.

Ngày 25/01/2019, Cơ quan điều tra Công an Châu Đốc đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Quốc V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKS-CĐ ngày 18/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố Nguyễn Quốc V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Lâm Văn H xác định không biết V mượn xe để sử dụng ma túy, có yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 67H8-5498.

Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan có

trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Vị vậy, bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 2 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo luật định;

- Đối với Nguyễn Văn D (Dũng B), Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã khởi tố, điều tra xử lý về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; đối với Lâm Văn H không biết Nguyễn Quốc V phạm tội nên không xử lý.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người chứng kiến (ông S, ông G) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo V khai, khoảng 15 giờ ngày 25/12/2018, bị cáo từ nhà tại tổ 10, khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang đón xe ôm đi lên nhà Dũng B ở khu vực khóm Vĩnh Phú, phường Châu

phú A để mua ma túy. Khi đến nơi đi lên lầu gặp trực tiếp Dũng B mua một tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Khi nhận ma túy trả tiền xong thì đi về nhà tiếp tục công việc sửa xe và nghỉ ngơi tại nhà. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67H8-5498 ra đường Nguyễn Văn Thoại thuộc khóm T, phường C, thành phố D, tỉnh An Giang để tìm nơi sử dụng tép ma túy vừa mua lúc chiều ở nhà Dũng B. Khi đang điều khiển xe ra đường Nguyễn Văn Thoại thì bị lực lượng Cảnh sát đặc nhiệm Công an thành phố Châu Đốc yêu cầu dừng xe kiểm tra phát hiện trên rổ xe phía trước có 01 (một) cái nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá và tiếp tục kiểm tra túi quần phía sau bên trái đang mặc có một cái bóp màu đen, bên trong bóp có 01 (một) bọc nylon trong suốt hàn kín, có một đầu bóp viền màu trắng, bên trong có chứa chất rắn tinh thể màu trắng là ma túy đá tôi mua của Dũng B. Sau đó Công an dẫn giải về Công an phường B, lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật nêu trên.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 25/12/2018, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến, Kết luận giám định số 889/KLGT-PC09 ngày 17/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang cùng những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy trong người với khối lượng ma túy (Methamphetamine) là 0,1915 gam; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động; xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 889/KLGT-PC 09 ngày 17/01/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Ôn Văn Th; Nguyễn Kiều Th; Nguyễn Đăng Kh. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0.1268g. Đây là vật cấm lưu hành. Xét, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01cái nỏ bằng thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với tiền Việt Nam 3.240.000 đồng (Giấy nộp tiền số 280319.DA08.135 ngày 28/3/2019); 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu xanh số IMEI 2: 866635026392601, cùng 01 sim điện thoại mạng Viettel số 8984, 0480,000, 1569,676 đã qua sử dụng, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến tội phạm. Xét, giao trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67H8-5498 có giấy đăng ký xe mang tên Lâm Văn H. Bị cáo khai Xe môtô 67H8-5498 là của cậu ruột tôi tên Lâm Văn H, ngụ: tổ 10, khóm Châu Thới 2 , phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cho bị cáo mượn từ khoảng tháng 11/2018 để sử dụng đi lại và đi mua phụ tùng sửa chữa xe môtô cho khách. Đồng thời, ông H cũng có lời khai do V ở chung nhà và sửa chữa xe mô tô nhưng không có phương tiện đi lại nên cho V mượn xe mô tô 67H8-5489 để V có phương tiện đi lại và mua phụ tùng xe mô tô để sửa chữa cho khách và không biết V sử dụng ma túy từ thời gian nào và cũng không biết V điều khiển xe mô tô của ông để đi sử dụng ma túy vào đêm ngày 25/12/2018. Vì vậy ông H có yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số 67H8-5498 và giấy đăng ký xe mang tên Lâm Văn H. Xét, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông H, không liên quan đến tội phạm nên giao trả lại cho ông H.

[7] Những vấn đề khác: Đối với Nguyễn Văn D (Dũng B), Cơ quan điều tra Công an huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang đã khởi tố, điều tra xử lý về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; đối với Lâm Văn H không biết Nguyễn Quốc V phạm tội nên không xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Quốc V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc V: 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 31/01/2019 (*ngày ba mươi mốt tháng một năm hai ngàn không trăm mười chín*).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong (Vụ số 889/KLGT-PC 09 ngày 17/01/2019) có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cùng các chữ ký ghi tên Ôn Văn Th; Nguyễn Kiều Th; Nguyễn Đăng Kh. Bên trong có mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0.1268g; 01 (một) cái nỏ thủy tinh (dụng cụ để sử dụng ma túy); 01 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 cái bóp màu đen đã qua sử dụng

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Quốc V: tiền Việt Nam 3.240.000 đồng (Giấy nộp tiền số 280319.DA08.135 ngày 28/3/2019); 01 điện thoại di động hiệu PHILIPS màu xanh số IMEI 2: 866635026392601, cùng 01 sim điện thoại mạng Viettel số 8984, 0480,000, 1569,676 đã qua sử dụng;

- Giao trả cho ông Lâm Văn H: 01 (một) xe mô tô có ghi chữ Wave 110 màu xanh trắng, biển số 67H8-5498, số máy 20064476, số khung 001378 (đã qua sử dụng) và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 67H8-5498.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 28/3/2019).

Áp dụng Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo V phải chịu 200.000 *(hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Lư Thị Châu Ngọc